

Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Đỗ Khánh Năm

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội
36 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
Email: dokhanhnampgdbt@gmail.com

TÓM TẮT: Thanh niên (trong đó có sinh viên) là lực lượng đông đảo, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên và xác định: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Vì thế, việc giáo dục đạo đức, bồi dưỡng nhân cách cho sinh viên nhằm xây dựng đội ngũ trí thức tương lai vừa “hồng” vừa “chuyên”, kế tục các thế hệ cha anh trong sự nghiệp cách mạng mới là yêu cầu cơ bản lâu dài và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

TỪ KHÓA: Giáo dục đạo đức; sinh viên; thực trạng; giải pháp.

→ Nhận bài 19/10/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 13/11/2020 → Duyệt đăng 10/5/2021.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển giáo dục (GD), đào tạo của đất nước, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội luôn coi trọng nâng cao chất lượng GD toàn diện cho sinh viên (SV), trong đó có GD đạo đức (GDĐĐ) Hồ Chí Minh nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội (XH) của đất nước. Bên cạnh những thành quả đạt được, một số SV Trường Đại học Nội vụ Hà Nội còn bộc lộ những hạn chế về mặt đạo đức như: Sống thực dụng, coi trọng vật chất hơn tinh thần, cá nhân chủ nghĩa, không quan tâm đến mọi người, ăn chơi, đua đòi, sa vào các tệ nạn XH... Vì vậy, việc tăng cường GDĐĐ Hồ Chí Minh cho SV là vấn đề rất quan trọng và cấp thiết, giúp họ hoàn thiện nhân cách để xây dựng và phát triển đất nước trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Đạo đức

Theo Từ điển Tiếng Việt, đạo đức là: “Những tiêu chuẩn, yêu cầu được dư luận XH thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ của con người đối với nhau và đối với XH, phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng theo những tiêu chuẩn đạo đức mà có” [1, tr.290].

Tác giả Nguyễn Ngọc Long cho rằng: Đạo đức là một hình thái ý thức XH, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực XH, nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với XH, chúng được biểu hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận XH [2, tr.8].

Từ những phân tích trên, có thể khái quát: Đạo đức là một hình thái ý thức XH, bao gồm một hệ thống những quy tắc, chuẩn mực và thang giá trị được XH thừa nhận, có tác dụng chi phối, điều chỉnh hành vi của con người

trong quan hệ với người khác, với cộng đồng và toàn XH cho phù hợp với lợi ích của con người và sự tiến bộ của XH.

2.1.2. Đạo đức Hồ Chí Minh

Dưới các góc độ nghiên cứu khác nhau, các nhà khoa học đã có nhiều quan niệm về đạo đức Hồ Chí Minh. Tác giả Hoàng Chí Bảo cho rằng: “Đạo đức Hồ Chí Minh cần được hiểu một cách đầy đủ, đó không chỉ là tư tưởng của Người về đạo đức cách mạng mà còn là thực tiễn đời sống đạo đức của Người” [3, tr.11]. Theo tác giả Vũ Khiêu: “Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức giải phóng cho con người và của con người được giải phóng. Đạo đức ấy bao gồm những phẩm chất cao đẹp nhất của người chiến sĩ cách mạng. Đạo đức ấy vì thế đã hoàn toàn trái ngược với mọi đạo đức cũ về mục tiêu chiến đấu và biện pháp rèn luyện” [4, tr.14-15].

Từ những cách tiếp cận trên, ta thấy rằng: Đạo đức Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện về đạo đức bao gồm tư tưởng về đạo đức và tấm gương đạo đức. Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức mới, đạo đức cách mạng, tiêu biểu cho tinh hoa, khí phách của dân tộc và lương tâm của nhân loại.

2.1.3. Giáo dục đạo đức

Để hiểu được nội hàm khái niệm “GDĐĐ”, trước hết cần hiểu khái niệm “GD”. Theo Từ điển Tiếng Việt: “GD là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra” [1, tr.394]. Theo tác giả Phạm Viết Vượng: “GD là hiện tượng XH đặc biệt, là sự truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử - xã hội của các thế hệ loài người...” [5, tr.9]. Theo Hồ Chí Minh, GDĐĐ là một quá trình tác động vào

con người để hình thành nên những phẩm chất đạo đức tốt đẹp ở con người. Người đã từng nói về việc GDĐĐ cho thế hệ trẻ là: “Đảng cần phải chăm lo GDĐĐ cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng XH Chủ nghĩa (XHCN) vừa “hồng” vừa “chuyên” [6, tr.612].

Như vậy, GDĐĐ được hiểu là sự tác động một cách tích cực của chủ thể đến đối tượng GD để hình thành trong họ ý thức, tình cảm, niềm tin, lí tưởng đạo đức và thông qua sự tác động này, đối tượng GD tự biến đổi bản thân mình, tự hoàn thiện những phẩm chất đạo đức, năng lực phù hợp yêu cầu đề ra.

2.1.4. Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên

Trên cơ sở phân tích nội hàm khái niệm “GDĐĐ” và “Đạo đức Hồ Chí Minh”, theo quan điểm của tác giả: GDĐĐ Hồ Chí Minh cho SV là quá trình GD thường xuyên, tích cực nội dung tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thông qua các chủ thể GD trong nhà trường, SV tự hoàn thiện bản thân, từng bước hình thành nhân cách con người mới XHCN. Trong quá trình này, SV không chỉ là đối tượng GD mà còn là chủ thể tự GD.

2.2. Nội dung giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên

Xuất phát từ vị trí, vai trò của đạo đức đối với thanh niên SV, Hồ Chí Minh đã đề cập đến những nội dung GDĐĐ cho phù hợp với lứa tuổi này. Nội dung cụ thể như sau:

Một là, GD cho SV nhận thức được vai trò của đạo đức. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt niềm tin lớn vào thế hệ trẻ Việt Nam. Người nói: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà” [7, tr.216]. Trong đó, đạo đức là nền tảng để hình thành và phát triển nhân cách cho mỗi SV. Vì vậy, rèn luyện và tu dưỡng đạo đức là sự chuẩn bị một nền tảng vững chắc, một hành trang tốt đẹp cho SV bước vào đời.

Hai là, GD cho SV những phẩm chất đạo đức cơ bản về lòng yêu nước, thương dân. Theo Hồ Chí Minh, với SV yêu nước là việc gì có lợi cho Tổ quốc phải làm, “cái gì trái với quyền lợi của Tổ quốc, chúng ta kiên quyết chống lại” [8, tr.178]. Người còn nói: “Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì, mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn?” [8, tr.265]. Người cũng chỉ ra biện pháp cụ thể để SV thể hiện lòng yêu nước: “Yêu là phải làm sao cho Tổ quốc ta giàu mạnh. Muốn cho Tổ quốc giàu mạnh thì phải ra sức lao động, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm” [10, tr.400].

Bên cạnh lòng yêu nước, SV phải yêu thương nhân dân, yêu thương con người. Người nói: “Việc gì hay người nào phạm đến lợi ích chung của nhân dân,

chúng ta kiên quyết chống lại” [8, tr.178]. Với SV, yêu thương nhân dân trước hết thể hiện ở lòng hiếu thảo đối với cha mẹ. Người nhắc nhở: “Khi ở nhà, phải thương yêu cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ về công việc, giúp đỡ về tinh thần” [10, tr.178]. Như vậy, GD lòng yêu nước, thương dân là làm cho mỗi SV phát huy tính tự nguyện, tự giác, biến lí tưởng của Đảng, của dân tộc thành hiện thực. SV sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc và nhân dân cần dù nhiều khó khăn và thử thách.

Ba là, GD phẩm chất “Cần, kiệm, liêm, chính”. Bốn phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính là nền tảng, là gốc của đạo đức mỗi người cũng là nền tảng đạo đức của mỗi SV.

GD phẩm chất *Cần* cho SV trước hết là GD tinh thần chăm chỉ trong học tập và rèn luyện. Người nói: “Phải siêng học, phải siêng làm” [10, tr.194]. Người chỉ ra rằng: “Thanh niên có hăng hái. Nhưng hăng hái không chưa đủ, phải có kế hoạch, có phương hướng. Trước khi làm một việc gì phải cẩn thận suy xét xem việc đó thành công thì ảnh hưởng thế nào, thất bại thì ảnh hưởng thế nào” [10, tr.122]. Mặt khác, SV phải đấu tranh chống lại biểu hiện lười biếng, học xồi, học đối phó trong học tập của bản thân và bạn bè xung quanh.

Kiệm đối với SV là tiết kiệm mọi mặt trong đó có thời gian, tiền bạc và sức lực. Khi nói về đời sống mới trong trường học, Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Các trò nên đua nhau học. Đồng thời, biết tiết kiệm giấy bút, biết giữ kỉ luật” [6, tr.120].

Liêm đối với SV là luôn có ý thức giữ gìn bảo vệ của công nơi mình học tập, luôn trong sáng, ham học hành, nâng cao trình độ chuyên môn để hoàn thiện bản thân. Người nói: “Phải có lòng ham tiến bộ, ham học hỏi, học luôn, học mãi” [6, tr.464]. Đồng thời, SV cũng cần chống lại tư tưởng ham sung sướng, “Chống tâm lí ham sung sướng và tránh khó nhọc” [8, tr.265], không có ý chí vươn lên.

Chính đối với SV là ngay thẳng, trung thực, thật thà. Hồ Chí Minh nói với SV: “Cần phải trung thành, thật thà, chính trực” [8, tr.265]. Đối với bản thân luôn luôn phấn đấu học tập tốt, khắc phục điểm hạn chế và phát huy thế mạnh của mình, “Chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang” [8, tr.265]. Đối với thầy cô, luôn có thái độ lễ phép, kính trọng và với bạn bè luôn hòa đồng.

Bốn là, GD phẩm chất “Đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ”. Đoàn kết là một truyền thống quý báu của dân tộc ta. Người nói: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” [11, tr.119]. Hồ Chí Minh rất coi trọng việc GD thế hệ trẻ truyền thống đoàn kết, nhằm xây dựng cho SV ý thức cộng đồng, ý thức tập thể.

Năm là, GD phẩm chất “Yêu lao động, có ý thức tổ chức kỉ luật”. Với thanh niên, Người nhấn mạnh, sống

trong XH phải coi trọng lao động, yêu lao động, “Ai khinh rẻ lao động, chúng ta kiên quyết chống lại” [8, tr.178]. Nhiệm vụ chính của SV là học tập và rèn luyện để ngày mai lập nghiệp. Tinh thần yêu lao động của SV là phải được thể hiện trong quá trình học tập, đó là sự chăm chỉ, say mê, tận tâm, tận lực, có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo để trau dồi kiến thức, kỹ năng tốt phục vụ cho quá trình lao động ngoài XH.

Bên cạnh việc GD tinh thần yêu lao động, cần GD cho SV ý thức tổ chức, kỉ luật. Người căn dặn SV “phải giữ gìn kỉ luật”. Đối với SV, ý thức tổ chức, kỉ luật được thể hiện trong việc luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của nhà trường, của đoàn, hội, của lớp và thực hiện có hiệu quả những nguyên tắc đặt ra cho bản thân mình, phù hợp với lợi ích chung.

2.3. Thực trạng công tác giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

- *Mục đích nghiên cứu:* Nhằm đánh giá thực trạng công tác GDĐĐ Hồ Chí Minh cho SV Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. Trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng GDĐĐ Hồ Chí Minh cho SV Trường Đại học Nội vụ Hà Nội một cách hiệu quả.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Chúng tôi đã tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi từ ngày 15 tháng 5 năm 2020 đến ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với 321 SV chính quy từ năm thứ nhất đến năm thứ tư Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. Dựa trên số liệu thu thập và điều tra được, chúng tôi tiến hành thống kê, phân tích, so sánh và đánh giá công tác GDĐĐ Hồ Chí Minh cho SV Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. Kết quả cụ thể như sau:

2.3.1. Về ưu điểm

Thứ nhất, SV nhà trường có lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và tinh thần đoàn kết. Lòng yêu nước và tự hào dân tộc của SV Trường Đại học Nội vụ Hà Nội biểu hiện ở sự quan tâm đến tình hình chính trị, kinh tế, XH của đất nước và tình hình hoạt động của nhà trường. Trong tổng số 321 SV tham gia khảo sát có 136 SV, chiếm tỉ lệ 42,3% được hỏi cho rằng, SV thường xuyên theo dõi thời sự trong nước và quốc tế. Lòng yêu nước và tự hào dân tộc còn được biểu hiện bằng chính những hoạt động học tập của SV nhằm góp phần thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa XH. Khi được hỏi “Mục đích học tập của em là gì?”, có 226 SV chiếm tỉ lệ 70,4% cho rằng để tìm kiếm một việc làm có thu nhập cao; 112 SV chiếm tỉ lệ 34,8% cho rằng, có bằng cấp để dễ tiến thân; 128 SV chiếm tỉ lệ 39,8% cho rằng để có khả năng cống hiến được nhiều hơn; có 198 SV chiếm tỉ lệ 61,7% cho rằng, để thích nghi theo kịp với sự phát triển của

XH; có 153 SV chiếm tỉ lệ 47,7% cho rằng, để làm hài lòng cha mẹ, người thân; lí do khác là 36 em chiếm tỉ lệ 11,2%. Nhìn chung, động cơ học tập của SV trong trường là lành mạnh và luôn gắn với nhu cầu mưu sinh lập nghiệp.

Trong công tác tình nguyện vì cộng đồng, SV Trường Đại học Nội vụ Hà Nội luôn hăng hái tham gia các hoạt động XH do các tổ chức Đoàn, Hội phát động như: Hiến máu nhân đạo, mùa hè xanh, các ngày thứ 7 tình nguyện, tiếp sức mùa thi... Qua khảo sát 321 SV, có 232 SV, chiếm tỉ lệ 82,5% cho rằng, việc tham gia phong trào xuất phát từ nguyện vọng muốn đóng góp công sức cho cộng đồng và XH xem đây là môi trường rèn luyện tốt đối với SV.

Thứ hai, SV có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, trong nghiên cứu khoa học vì ngày mai lập nghiệp. Ngày nay, khoa học công nghệ đang thực sự trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp và nòng cốt, là động lực cơ bản của sự phát triển kinh tế - XH. Nhận thức rõ điều này, SV tích cực học tập, trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Có 232 SV chiếm tỉ lệ 72,4% cho rằng có học thêm tin học, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm. Trong 5 năm qua (2015-2020), đã có hơn 1553 lượt SV tham gia nghiên cứu khoa học với 352 đề tài. Hàng năm, nhà trường luôn tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo với sự tham gia sôi nổi của hàng trăm SV.

Thứ ba, SV năng động, nhạy cảm trước cái mới, biết hướng mọi hoạt động về một tương lai tốt đẹp, tích cực XH ngày càng cao. Qua điều tra cho thấy, SV nhà trường đã ý thức được những phẩm chất cần có ở người lao động Việt Nam hiện nay. Đó là: Giỏi chuyên môn, 296 SV chiếm tỉ lệ 92,2%; thái độ trung thực, thẳng thắn, 306 SV chiếm tỉ lệ 95,3%; có lương tâm và trách nhiệm, 271 SV chiếm tỉ lệ 84,4%; tiết kiệm và quý trọng thời gian, 198 SV chiếm tỉ lệ 61,6%; bản lĩnh chính trị vững vàng, tin vào Đảng và Chủ nghĩa XH 286 SV, chiếm tỉ lệ 89,1%; năng động, thích ứng nhanh với cơ chế mới 291 SV chiếm tỉ lệ 90,5%.

Thứ tư, phần lớn SV có những nhận thức đúng trong tình bạn và tình yêu. Qua khảo sát 321 SV trong trường cho thấy, có 265 SV chiếm tỉ lệ 82,7% cho rằng tình bạn trong sáng, chân chính nhất thiết phải được xây dựng trên cơ sở hiểu biết, cảm thông, giúp đỡ nhau một cách vô tư không vụ lợi; có 270 SV chiếm tỉ lệ 84,1% không đồng ý với quan niệm yêu hiện đại là sống thoải mái không cần hôn nhân; 243 SV chiếm tỉ lệ 75,8% không đồng tình với việc sống thử mà một số SV đang vấp phải.

2.3.2. Về hạn chế

Thứ nhất, một bộ phận SV trong trường có tinh thần, thái độ học tập chưa đúng. Rõ nét nhất là hiện tượng đi muộn về sớm, học tập có tính chất đối phó, lười nhác,

không tận dụng thời gian để học tập, trau dồi tri thức, bỏ tiết hoặc nghỉ không có lí do... trở nên khá phổ biến trong SV. Thời gian dành cho việc tự học và tự nghiên cứu còn thấp.

Thứ hai, một điều đáng quan tâm là số SV có những biểu hiện thiếu tôn trọng thầy cô giáo có chiều hướng gia tăng. Một bộ phận SV cho rằng quan hệ thầy - trò chẳng qua chỉ là quá trình truyền đạt và tiếp nhận kiến thức trên lớp.

Thứ ba, một bộ phận SV chưa có ý chí phấn đấu, thờ ơ với các vấn đề chính trị và các hoạt động XH. Thực tế cho thấy, nhiều SV trong trường sống khép mình, xa rời tập thể, ngại tham gia các hoạt động XH, đoàn thể, thờ ơ với các diễn biến chính trị, XH của đất nước, lí tưởng cách mạng mờ nhạt. Theo kết quả điều tra của Đoàn Thanh niên tháng 5 năm 2020, có 1876/6450 SV chiếm tỉ lệ 29,1% không tham gia các hoạt động do Đoàn, Hội tổ chức.

Thứ tư, không ít SV chạy theo lối sống thực dụng, buông thả, xa rời đạo đức truyền thống dân tộc, tiếp thu lối sống, văn hóa phương Tây không chọn lọc, có hành vi vi phạm pháp luật, sa vào các tệ nạn XH. Một bộ phận SV có biểu hiện suy giảm về đạo đức, lệch lạc về lối sống. Tình trạng SV ăn chơi đua đòi chạy theo lối sống thực dụng, coi trọng giá trị vật chất, xem nhẹ giá trị tinh thần, bị đồng tiền tha hóa ngày càng rõ.

2.4. Giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

2.4.1. Giáo dục lí tưởng cách mạng cho sinh viên

Trong bối cảnh hiện nay, lí tưởng sống của SV chịu sự tác động của nhiều yếu tố cả tích cực và tiêu cực. Do đó, GD lí tưởng cao đẹp cho SV Trường Đại học Nội vụ Hà Nội cần tạo dựng niềm tin cho SV vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, vào thực tiễn cách mạng ngày càng tốt đẹp của dân tộc. Chỉ khi nào SV có niềm tin vững chắc vào con đường cách mạng thì họ mới xác định được mục đích của cuộc sống, tạo ra động cơ đúng đắn cho họ ngày càng hăng say học tập, nghiên cứu và hoạt động. Từ đó, biến niềm tin thành sức mạnh cá nhân và hành động cụ thể để cống hiến cho XH và đất nước. GD tinh thần yêu nước, yêu độc lập dân tộc, yêu nhân dân, gắn liền với chủ nghĩa XH. Từ đó, SV sẽ tránh bị rơi vào cạm bẫy của kẻ thù, quay lưng lại với giá trị tốt đẹp của dân tộc. Khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tạo nội lực quan trọng cho SV để họ có ý chí tự lực, tự cường, say mê trong học tập để góp sức mình dựng xây đất nước. Để GD lí tưởng cách mạng cho SV các hoạt động của Đoàn và của các tổ chức đoàn thể phải tạo ra nhiều sân chơi bổ ích, hấp dẫn cho SV: Các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... Đây là một kênh GD lí tưởng, lối sống, hành động đúng đắn, lành mạnh cho SV và có thể giúp họ tránh xa các

tệ nạn XH.

2.4.2. Tuyên truyền, giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng cho sinh viên

Nhà trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt và triển khai các Nghị quyết của Đảng cho SV. Thông qua tổ chức Đoàn, Hội, khoa chủ quản tăng cường truyền tải nội dung Nghị quyết của Đảng bằng hình thức các cuộc thi viết, sân khấu hóa, hoạt động tình nguyện. Xây dựng bộ tài liệu có liên quan đến quan điểm, chủ trương của Đảng phát cho SV. GDĐĐ và GDĐĐ Hồ Chí Minh cho thanh niên SV được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Vận dụng và phát triển quan điểm của Hồ Chí Minh về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, Đảng ta xác định thanh niên là rường cột, là chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, nhà trường cần chú trọng thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GD lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030*” gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và Chỉ thị số 31/CT-TTg về “*Tăng cường GDĐĐ, lối sống cho học sinh, SV*”.

2.4.3. Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho sinh viên

Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng cùng chăm lo GD, rèn luyện đạo đức, lối sống cho SV, hình thành phẩm chất cao đẹp của con người mới XHCN. Trước hết, gia đình là nơi lưu giữ các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là môi trường đầu tiên hình thành đạo đức cho SV. Gia đình là nơi mà tình yêu quê hương, đất nước, yêu thương con người được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Do đó, trong gia đình, ông bà, cha mẹ phải thật sự mẫu mực, làm gương về đạo đức, yêu thương, chăm lo bồi dưỡng thế hệ trẻ. Để GDĐĐ cho SV, mỗi gia đình cần giữ gìn đạo đức, nề nếp gia phong, phát huy các giá trị đạo đức truyền thống, làm cho các giá trị đó ngày càng toả sáng, góp phần bồi dưỡng tư tưởng tình cảm cao đẹp cho thế hệ con cháu. Nhà trường không chỉ dạy chữ, dạy nghề mà còn là nơi dạy người. GD lí tưởng, đạo lí làm người là nội dung GD hàng đầu trong nhà trường hiện nay và phải đặc biệt coi trọng. Hiện nay, nhà trường mới chỉ quan tâm trang bị kiến thức chuyên môn, tay nghề mà thiếu quan tâm GDĐĐ, lối sống cho SV. SV ngày nay đang sống trong thời kì bùng nổ thông tin, kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ, giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng. SV đã và đang chịu ảnh hưởng cả mặt tích cực và mặt tiêu cực từ môi trường kinh tế, XH. Vì

vậy, Đảng ủy, Ban giám hiệu, các tổ chức, đoàn thể, cần quan tâm định hướng tạo môi trường thuận lợi để SV phấn đấu, rèn luyện, trưởng thành. Nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng để thu hút, rèn luyện SV theo các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Kịp thời biểu dương, nhân rộng cách làm hay và kiên quyết uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc, những biểu hiện lệch chuẩn trong đạo đức, lối sống của SV.

2.4.4. Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội thông qua tấm gương đạo đức

GDĐĐ Hồ Chí Minh thông qua phương pháp nêu gương là một trong những giải pháp cơ bản nâng cao hiệu quả của công tác GDĐĐ nói chung và GDĐĐ cho SV nói riêng. Thông qua những tấm gương sẽ hình thành niềm tin cho SV về tính đúng đắn, thiết thực của hoạt động GD và học tập đạo đức Hồ Chí Minh, từ đó tạo ra động lực thôi thúc SV tự phấn đấu rèn luyện theo gương những nhân tố điển hình được tuyên dương. Biện pháp nêu gương còn là cơ sở để SV phát triển cái tốt, cái thiện.

Tấm gương đạo đức để SV học tập, noi theo trước hết là những cá nhân, tập thể điển hình ngay trong lớp, trong trường. Tấm gương đó là những SV có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện, chấp hành tốt quy chế nhà trường, gương mẫu trong cuộc sống, quan hệ tốt với những người xung quanh, có lối sống, đạo đức trong sáng. Những tập thể điển hình là tập thể lớp, tập thể chi đoàn, liên chi đoàn, tập thể khoa SV, các câu lạc bộ. Nhà trường phải thường xuyên tổ chức khen thưởng để khích lệ, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích cao và nhân rộng điển hình tiên tiến đến các khoa, đồng thời, có hình thức xử lý kỉ luật với những cá nhân, tập thể chưa hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm nội quy, vi phạm pháp luật.

Bên cạnh những tấm gương đạo đức trong nhà trường, việc nêu gương người tốt, việc tốt ngoài XH có vai trò lớn trong GDĐĐ Hồ Chí Minh cho SV. Đó là những tấm gương trong học tập, trong lao động, sản xuất, trong giữ gìn, bảo vệ chủ quyền, biển đảo của dân tộc. Đặc biệt, những thanh niên tiên tiến là những người gần gũi nhất với SV. Vì vậy, Đoàn Thanh niên, Hội SV cần sưu tầm, tìm hiểu gương thanh niên tiên tiến trong học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất để GD cho SV.

Trong những tấm gương để SV học tập, không thể phủ nhận được tấm gương đạo đức người thầy. Bởi lẽ, người thầy ảnh hưởng lớn đến sự hình thành, phát triển nhân cách, đạo đức của SV. Để xứng đáng là tấm gương cho SV noi theo, mỗi giảng viên cần làm tốt những yêu cầu sau: Phải luôn trau dồi và nâng cao phẩm chất, năng lực của mình. Phải luôn: “Nói không với vi phạm đạo

đức nhà giáo”, “mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học, tự rèn luyện”. Phải trau dồi kiến thức, kinh nghiệm của bản thân để đủ năng lực đào tạo ra những SV có chất lượng tốt. Phải thể hiện bản lĩnh, sự trung thực, can đảm, dám đứng lên bảo vệ chính nghĩa, đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực, những thói hư tật xấu, bảo vệ sự trong sáng, cao thượng và danh dự của người thầy. Tích cực tu dưỡng, rèn luyện theo đạo đức Hồ Chí Minh. Mỗi giảng viên phải trở thành tấm gương về lòng yêu nước, yêu thương con người, có đời sống khiêm tốn, giản dị, có ý chí và nghị lực vươn lên.

2.4.5. Phát huy vai trò tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của sinh viên

SV là lớp người trẻ, khỏe, có nhiệt tình cách mạng, nhạy cảm với cái mới, cái tiến bộ. Phát huy vai trò của SV trong tự học tập, tự tu dưỡng đạo đức lối sống là biện pháp quan trọng giúp họ nhanh chóng tiến bộ, trưởng thành. Đó còn là điều kiện quyết định kết quả rèn luyện của mỗi cá nhân. Trước hết, phải hình thành cho SV nhu cầu, động cơ phấn đấu, rèn luyện đúng đắn, mỗi người có ý thức làm chủ, ham học hỏi, cầu tiến bộ, vươn lên tự khẳng định mình. Cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để SV phấn đấu, rèn luyện, đồng thời phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả, định hướng phấn đấu cho SV. Quan tâm đáp ứng những nhu cầu chính đáng của SV về vật chất, tinh thần; giao nhiệm vụ phù hợp với sở trường, năng khiếu đặc điểm tâm, sinh lí của họ sẽ tạo điều kiện tốt để SV rèn luyện đạo đức, lối sống. Mỗi SV phải xác định rõ trách nhiệm trước Tổ quốc và nhân dân, sống có lí tưởng, có hoài bão, khát khao vươn tới cái mới, cái tiến bộ. Bản thân mỗi người tự giác rèn luyện, biết tự kiểm chế, biết vượt qua những cám dỗ và tiêu cực XH, những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, ích kỉ, thực dụng, lợi mình hại người. SV cần phải tự tin vào chính mình, giữ vững niềm tin trong cuộc sống, vào các giá trị chân, thiện, mỹ, vượt qua mọi khó khăn gian khổ như Bác Hồ đã dạy: “Gian nan rèn luyện mới thành công”.

3. Kết luận

Đạo đức Hồ Chí Minh ngày càng giữ vị trí, vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. GDĐĐ Hồ Chí Minh với tư cách là nội dung cốt lõi, là nền tảng trong giáo dục lí luận chính trị, góp phần giúp cho mỗi SV nói chung, SV Trường Đại học Nội vụ Hà Nội nói riêng rèn luyện bản lĩnh chính trị, phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, hoàn thiện nhân cách, nỗ lực học tập, trau dồi tri thức khoa học, chuyên môn, nghiệp vụ... xứng đáng là lực lượng kế cận - những chủ nhân tương lai của đất nước, vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê, (2005), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [2] Nguyễn Ngọc Long (Chủ biên), (2001), *Giáo trình Đạo đức học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hoàng Chí Bảo, (2009), *Văn hóa đạo đức Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Vũ Khiêu, (2015), *Học tập đạo đức Bác Hồ*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Phạm Việt Vượng, (1996), *Giáo dục học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 15, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 9, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 13, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

HO CHI MINH'S MORAL EDUCATION FOR STUDENTS OF HANOI UNIVERSITY OF HOME AFFAIRS

Do Khanh Nam

Hanoi University of Home Affairs
36 Xuan La, Tay Ho, Hanoi, Vietnam
Email: dokhanhnampgdbt@gmail.com

ABSTRACT: *The youth (including students) are realized as a large force, playing an important role in the cause of building and defending the Socialist Vietnam. President Ho Chi Minh and our Party highly appreciate the role of the Vietnamese youth as well as determine that "fostering revolutionary generations for the next day is seen as a very important and necessary task". Therefore, educating morality, fostering personality for students to build a contingent of intellectuals with sufficient virtue, capability and credibility, and succeeding generations of the previous generations in the revolutionary career is the long-term and urgent requirements in the current period.*

KEYWORDS: Ethical education; students; current situation; solutions.